

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Năm 2021, nền kinh tế – xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi sau nỗ lực nghiên cứu và triển khai tiêm chủng vắc- xin phòng dịch Covid-19 ở nhiều nước trên thế giới. Những tác động của dịch bệnh Covid-19 đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng tiêu thụ và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong năm 2021. Việc thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19, Tổng công ty phải thực hiện mục tiêu kép “vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vừa phòng chống dịch”, triển khai phương án “3 tại chỗ” để phục vụ công tác phòng chống dịch, làm phát sinh thêm chi phí. Các yếu tố trên đã tác động mạnh mẽ đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

a) Thuận lợi

- Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh và các Sở, ngành các cấp, các địa phương; Đảng bộ, Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc đã có những giải pháp hiệu quả, kịp thời quản lý, lãnh đạo Tổng công ty vượt qua khó khăn, giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh.

- Trong những năm qua, Tổng công ty đã xây dựng và tích lũy được nguồn lực mạnh (về vốn, năng lực thiết bị, trình độ quản lý, năng lực cán bộ...) làm tiền đề cho phát triển năm 2021 và những năm tiếp theo.

- Tập thể Lãnh đạo Tổng công ty luôn đoàn kết, đội ngũ những người lao động gắn bó với đơn vị, luôn tích cực cống hiến trí tuệ và sức lực để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Hội nhập kinh tế mang lại nhiều cơ hội khi các doanh nghiệp nước ngoài mở rộng đầu tư sang Việt Nam, mở ra nhiều tiềm năng có thể khai thác trên nhiều lĩnh vực.

b) Khó khăn

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất phức tạp, nên thị trường tiêu thụ thuốc lá trong nước vẫn chưa phục hồi từ đó dẫn đến sản phẩm thuốc lá của Tổng công ty tiêu thụ gặp rất nhiều khó khăn.

- Ngành cao su: tình hình sản xuất kinh doanh ngành cao su trong năm 2021 vẫn còn đối mặt với những khó khăn nhất định như: thiếu hụt lao động, thời tiết bất lợi... đồng thời ngành cao su cũng bị tác động rất lớn từ những ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

- Ngành chăn nuôi heo: Từ đầu năm 2021 ngành chăn nuôi phải đối mặt với nhiều khó khăn. Tình hình dịch bệnh trong chăn nuôi (dịch bệnh PRRS- tai xanh, dịch tả lợn Châu Phi và một số bệnh trên đàn gia súc) tái phát lại theo mùa tại một số địa phương, nguy cơ lây lan rất cao và khó kiểm soát. Từ đó phát sinh tăng thêm các khoản chi phí vật tư, thuốc thú y, chi phí phòng chống dịch. Bên cạnh đó, nguồn cung tăng, giá bán sản phẩm (heo thịt, heo con làm giống) giảm nhiều vào những tháng cuối năm, dẫn đến giảm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp chăn nuôi heo.

- Ngành thương mại dịch vụ là lĩnh vực kinh doanh chịu nhiều ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Các khâu vận chuyển hàng hoá gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, mảng dịch vụ du lịch, nhà hàng,... chịu sự ảnh hưởng nặng nề nhất khi nhu cầu của người dân giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh: các khu du lịch phải đóng cửa dài hạn; các dịch vụ nhà hàng, tiệc cưới kinh doanh bị giới hạn số lượng người do phải đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh nên doanh thu sụt giảm nghiêm trọng.

Bảng số 1: Một số chỉ tiêu chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Gía trị thực hiện (công ty mẹ)	Gía trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Thuốc lá điều	Triệu bao	370	360	
b)	Xăng dầu các loại	1000 lít	3.100	2.370	
c)	Xe gắn máy	Chiếc	1.180	960	
d)	Phụ tùng xe Honda 2 bánh	Cái	49.000	38.800	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.638	1.853,7	2.730,94
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	233	299,2	264,41
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	202	284,7	215,35
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	Tỷ đồng	1.023	1.448,7	1.540,93
5	Kim ngạch xuất nhập khẩu	1000 USD	23.255	19.939	21.293
6	Tổng số lao động	Người	821	781	1,297

7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	163,81	156,83	223,006
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	5,89	4,92	12,062
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	157,85	151,85	210,944

- Tổng doanh thu thực hiện được 2.730,94 tỷ đồng, bằng 91,75% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Công ty mẹ: thực hiện 1.853,7 tỷ đồng, bằng 113,17% so với kế hoạch năm, bằng 104,44% so với cùng kỳ năm trước

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện 264,41 tỷ đồng; bằng 57,17% với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Công ty Mẹ: thực hiện 299,2 tỷ đồng; bằng 128,41% so với kế hoạch năm, bằng 123,3% so với cùng kỳ năm trước;

- Lợi nhuận sau thuế: thực hiện 215,35 tỷ đồng; bằng 54,67% với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Công ty mẹ: thực hiện 284,7 tỷ đồng; bằng 140,94% so với kế hoạch năm, bằng 128,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Phát sinh nộp ngân sách 1.540,93 tỷ đồng; bằng 121,24% với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Công ty Mẹ: thực hiện 1448,7 tỷ đồng; bằng 141,61% so với kế hoạch, bằng 119,31% so với cùng kỳ năm trước.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Bảng số 2: Tình hình thực hiện đầu tư của doanh nghiệp

Đvt: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo	Thời gian thực hiện dự án
Dự án nhóm B							
1	Dự án 3B Agropark	171.013	171.013	0	0	73.767,70	2013- đến nay
2	Dự án 3C Agropark	289.113	289.113	0	0	3.139,81	2014-đến nay
3	Dự án Khu CN cao Thọ Vực	161.917	161.917	0	0	18.975,61	2014- đến nay

Ghi chú: Hiện nay, các dự án đã bị chấm dứt hoạt động theo chủ trương của UBND tỉnh, Tổng công ty phải thực hiện các thủ tục thanh lý.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Bảng số 3: Một số chỉ tiêu về tình hình đầu tư tại các công ty con do công ty mẹ nắm cổ phần chi phối

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tổng nợ phải trả
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Cty TNHH MTV Thọ Vực	17,83	17,83	25,49	0,69	0,09	0,09		0,01	7,03
1.2	Cty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long	347,38	347,38	343,31	143,48	(45,13)	(45,13)		9,82	71,73
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Cty CP chăn nuôi Phú Sơn	118,13	33,10	173,79	122,64	27,67	22,93	17,38	6,41	8,07
2.2	Cty CP Nông súc sản Đồng Nai	102,64	28,85	257,57	319,56	71,28	60,25	71,79	18,15	32,55
2.3	Cty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai	40,00	31,69	45,69	22,19	(5,43)	(5,43)		0,79	13,39
2.4	Cty CP vật tư Nông nghiệp Đồng Nai	100,00	72,11	126,40	340,40	18,43	14,73	2,16	4,34	11,10
2.5	Công ty CP Cao su công nghiệp	175,00	115,24	203,28	61,78	16,79	13,35	7,55	8,91	14,92

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai năm 2021 để thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước theo quy định./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Hội đồng thành viên;
- TGD và các Phó TGD;
- Lưu: VT, VP.

Võ Thanh Trúc

